

**HỘI ĐỒNG THI TUYỂN
CÔNG CHỨC
TỔNG CỤC HẢI QUAN NĂM 2020**

ĐỀ THI SỐ 01

**ĐỀ THI
MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH
NGẠCH KIỂM TRA VIÊN HẢI QUAN**

Ngày thi: 11/7/2020

Thời gian: 180 phút

(Không kể thời gian giao đề)

Câu hỏi 1. Hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh vượt định mức miễn thuế:

- A. Không phải làm thủ tục hải quan như đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.
- B. phải làm thủ tục hải quan
- C. phải làm thủ tục hải quan như đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu
- D. phải làm thủ tục hải quan như đối với hàng dịch vụ bưu chính, chuyển phát nhanh

Câu hỏi 2. Hàng hóa cung ứng phục vụ phương tiện vận tải xuất cảnh, quá cảnh phải làm thủ tục hải quan như đối với

- A. hàng hóa nhập khẩu
- B. hàng hóa xuất khẩu
- C. hàng hóa ưu tiên
- D. hàng hóa miễn thuế

Câu hỏi 3. Trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu là:

- A. giá thực tế của hàng hóa tính đến cửa khẩu xuất, không bao gồm phí bảo hiểm và phí vận tải quốc tế.
- B. giá bán của hàng hóa tính đến cửa khẩu xuất, không bao gồm phí bảo hiểm và phí vận tải quốc tế.
- C. giá FOB của hàng hóa tính đến cửa khẩu xuất, không bao gồm phí bảo hiểm và phí vận tải quốc tế.
- D. giá CIF của hàng hóa tính đến cửa khẩu xuất, không bao gồm phí bảo hiểm và phí vận tải quốc tế.

Câu hỏi 4. Cơ quan hải quan xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu trên cơ sở kiểm tra:

- A. nội dung khai của người khai hải quan
- B. chứng từ thuộc hồ sơ hải quan
- C. kết quả kiểm tra thực tế hàng hóa;
- D. Tất cả đều đúng

Câu hỏi 5. Trách nhiệm của người khai hải quan trong việc kê khai, tính thuế, nộp thuế và các khoản thu khác

Câu hỏi 1. Theo pháp luật Việt Nam, thẩm quyền giải quyết tranh chấp về quyền thừa kế của tài sản thuộc thẩm quyền của cơ quan nào?

- A. Tòa án nhân dân cấp huyện nơi có tài sản.
- B. Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có tài sản.
- C. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có tài sản.
- D. Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

Câu hỏi 2. Theo pháp luật Việt Nam, thẩm quyền giải quyết tranh chấp về quyền thừa kế của tài sản thuộc thẩm quyền của cơ quan nào?

- A. Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có tài sản.
- B. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có tài sản.
- C. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- D. Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có tài sản.

Câu hỏi 3. Theo pháp luật Việt Nam, thẩm quyền giải quyết tranh chấp về quyền thừa kế của tài sản thuộc thẩm quyền của cơ quan nào?

- A. Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- B. Ủy ban nhân dân cấp xã.
- C. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- D. Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Câu hỏi 4. Theo pháp luật Việt Nam, thẩm quyền giải quyết tranh chấp về quyền thừa kế của tài sản thuộc thẩm quyền của cơ quan nào?

- A. Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- B. Ủy ban nhân dân cấp xã.
- C. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- D. Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Câu hỏi 5. Theo pháp luật Việt Nam, thẩm quyền giải quyết tranh chấp về quyền thừa kế của tài sản thuộc thẩm quyền của cơ quan nào?

- A. Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- B. Ủy ban nhân dân cấp xã.
- C. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- D. Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Câu hỏi 6. Theo pháp luật Việt Nam, thẩm quyền giải quyết tranh chấp về quyền thừa kế của tài sản thuộc thẩm quyền của cơ quan nào?

- A. Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- B. Ủy ban nhân dân cấp xã.
- C. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- D. Ủy ban nhân dân cấp huyện.

B. Cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan quyết định kiểm tra sau thông quan trong phạm vi toàn quốc

C. Cục trưởng Cục Hải quan quyết định kiểm tra sau thông quan trong địa bàn quản lý của Cục.

D. Tất cả đều đúng

Câu hỏi 11. Người xuất cảnh, nhập cảnh mang theo ngoại tệ tiền mặt, đồng Việt Nam tiền mặt, công cụ chuyển nhượng, vàng, kim loại quý, đá quý:

A. Không phải chịu sự kiểm tra

B. Không phải chịu sự kiểm tra, giám sát hải quan.

C. phải chịu sự kiểm tra, giám sát hải quan.

D. phải chịu giám sát hải quan.

Câu hỏi 12. Hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh vượt định mức miễn thuế:

A. Không phải làm thủ tục hải quan như đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

B. phải làm thủ tục hải quan

C. phải làm thủ tục hải quan như đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

D. phải làm thủ tục hải quan như đối với hàng định vụ lưu chính, chuyển phát nhanh

Câu hỏi 13. Hàng hóa tạm xuất khẩu mà không tài nhập khẩu, hàng hóa tạm nhập khẩu mà không tài xuất khẩu nếu được bán, tặng, trao đổi thì

A. phải làm thủ tục hải quan như đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

B. không phải làm thủ tục hải quan

C. không phải làm thủ tục hải quan như đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

D. phải làm thủ tục hải quan

Câu hỏi 14. Hàng hóa tạm nhập khẩu để bán tự cửa hàng miễn thuế nếu chuyển tiêu thụ nội địa thì

A. Không phải làm thủ tục hải quan như đối với hàng hóa nhập khẩu.

B. phải làm thủ tục hải quan như đối với hàng hóa nhập khẩu.

C. phải làm thủ tục hải quan như đối với hàng hóa quá cảnh

D. Không làm thủ tục hải quan như đối với hàng hóa quá cảnh

Câu hỏi 15. Hàng hóa bán tự cửa hàng miễn thuế làm thủ tục hải quan tại

A. Chỉ cục Hải quan quản lý cửa hàng miễn thuế.

B. Chỉ cục Hải quan cửa khẩu.

C. Cục Hải quan quản lý cửa hàng miễn thuế

D. Chỉ cục Hải quan

Câu hỏi 16. Từ ngữ nào sau đây là từ ngữ địa phương miền Bắc?

- A. Từ ngữ miền Bắc
- B. Từ ngữ miền Bắc và Tây
- C. Từ ngữ miền Bắc
- D. Từ ngữ miền Bắc và Tây

Câu hỏi 17. Từ ngữ nào sau đây là từ ngữ địa phương miền Bắc?

- A. Từ ngữ miền Bắc và miền Bắc và Tây
- B. Từ ngữ miền Bắc và miền Bắc và Tây
- C. Từ ngữ miền Bắc và miền Bắc và Tây
- D. Từ ngữ miền Bắc và Tây

Câu hỏi 18. Từ ngữ nào sau đây là từ ngữ địa phương miền Bắc?

- A. Từ ngữ miền Bắc và miền Bắc
- B. Từ ngữ miền Bắc và miền Bắc
- C. Từ ngữ miền Bắc và miền Bắc và Tây
- D. Từ ngữ miền Bắc và miền Bắc và Tây

Câu hỏi 19. Từ ngữ nào sau đây là từ ngữ địa phương miền Bắc?

- A. Từ ngữ miền Bắc và miền Bắc
- B. Từ ngữ miền Bắc và miền Bắc và Tây
- C. Từ ngữ miền Bắc và miền Bắc và Tây
- D. Từ ngữ miền Bắc và Tây

Câu hỏi 20. Từ ngữ nào sau đây là từ ngữ địa phương miền Bắc?

- A. Từ ngữ miền Bắc và miền Bắc và Tây
- B. Từ ngữ miền Bắc và miền Bắc và Tây
- C. Từ ngữ miền Bắc và miền Bắc và Tây
- D. Từ ngữ miền Bắc và Tây

Câu hỏi 21. Từ ngữ nào sau đây là từ ngữ địa phương miền Bắc?

- A. Từ ngữ miền Bắc
- B. Từ ngữ miền Bắc
- C. Từ ngữ miền Bắc

D. 10 ngày làm việc

Câu hỏi 22. Hàng hóa là quá trình, tổng

A. Tổng quá trình vận chuyển hàng hóa

B. Quá trình vận chuyển hàng hóa

C. Tổng quá trình vận chuyển hàng hóa như là vận chuyển hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

D. Quá trình vận chuyển hàng hóa như là vận chuyển hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Câu hỏi 23. Khi nhập đơn vị vận chuyển hàng hóa vận chuyển

A. Chỉ vận chuyển

B. Tổng vận chuyển

C. Các vận chuyển

D. Chỉ vận chuyển hàng nhập khẩu

Câu hỏi 24. Điều kiện của doanh nghiệp được áp dụng chế độ ưu tiên thủ tục hải quan, chế độ miễn thuế, giảm thuế hải quan

A. Điều kiện hàng hóa nhập khẩu như là vận chuyển hàng hóa như là vận chuyển hàng hóa, vận chuyển hàng hóa

B. Điều kiện vận chuyển hàng hóa và miễn thuế, giảm thuế của vận chuyển hàng hóa

C. Tổng các vận chuyển hàng hóa vận chuyển hàng hóa và vận chuyển hàng hóa và miễn thuế, giảm thuế của vận chuyển hàng hóa vận chuyển hàng hóa và miễn thuế, giảm thuế

D. Tất cả đều đúng

Câu hỏi 25. Khi nhập đơn vị vận chuyển hàng hóa, giảm thuế hải quan

A. Chỉ vận chuyển

B. Tổng vận chuyển

C. Các vận chuyển

D. Các vận chuyển và hải quan

Câu hỏi 26. Thời hạn miễn thuế sau thông quan tại trụ sở người khai hải quan được xác định trong quyết định miễn thuế, nhưng tối đa là:

A. 3 ngày làm việc

B. 7 ngày làm việc

C. 10 ngày làm việc

D. 15 ngày làm việc

Câu hỏi 27. Điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên thủ tục hải quan, chế độ miễn thuế, giảm thuế hải quan với doanh nghiệp

A. 3 Điều kiện

- B. 5 Điều kiện
- C. 7 Điều kiện
- D. 8 Điều kiện

Câu hỏi 26. Từ khai hải quan có giá trị làm thủ tục hải quan trong thời hạn ... ngày kể từ ngày đóng ký.

- A. 10
- B. 15
- C. 20
- D. 25

Câu hỏi 28. Thời hạn xác định số thuế chính thức phải nộp kể từ ngày giải phóng hàng hóa.

- A. Không quá 15 ngày
- B. Không quá 20 ngày
- C. Không quá 25 ngày
- D. Không quá 30 ngày

Câu hỏi 29. Hàng hóa được thông quan khi nào

- A. trong khi đã hoàn thành thủ tục hải quan.
- B. sau khi đã hoàn thành thủ tục hải quan.
- C. Trước khi đã hoàn thành thủ tục hải quan.
- D. sau khi đã hoàn thành thủ tục hải quan 1 ngày

Câu hỏi 31. Trường hợp không chấp nhận đóng ký tờ khai hải quan, cơ quan hải quan thông báo lý do bằng cho người khai hải quan biết.

- A. Văn bản giấy
- B. Văn bản giấy hoặc qua phương thức điện tử
- C. Phương thức điện tử
- D. Văn bản

Câu hỏi 32. Việc kiểm tra thực tế hàng hóa vòng một người khai hải quan do thủ trưởng cơ quan hải quan nơi lưu giữ hàng hóa quyết định và chịu trách nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- A. Để bảo vệ an ninh;
- B. Để bảo vệ vệ sinh, môi trường;
- C. Có dấu hiệu vi phạm pháp luật;
- D. Tất cả đều đúng

Câu hỏi 20. Trường hợp người mua bán giao hàng đúng ý với việc của đơn vị mua thì người mua có quyền trả tiền hay không?

- A. Không quyền trả tiền
- B. Không quyền trả
- C. Không quyền trả và trả tiền
- D. Không quyền trả tiền

Câu hỏi 21. Khi mua hàng có thể trả tiền ngay hoặc trả tiền bằng kỳ hạn.

- A. Trả tiền ngay và trả tiền bằng kỳ hạn là hai quyền mua hàng trả tiền bằng tiền mặt
- B. Trả tiền bằng kỳ hạn là trả tiền
- C. Trả tiền ngay và trả tiền bằng kỳ hạn
- D. Trả tiền bằng kỳ hạn

Câu hỏi 22. Người mua bán giao hàng đúng ý thì việc trả tiền bằng kỳ hạn là quyền của ai?

- A. Người mua hàng
- B. Người mua hàng và người bán hàng
- C. Người mua hàng và người bán hàng
- D. Người bán hàng và người mua hàng

Câu hỏi 23. Trường hợp người mua hàng trả tiền ngay thì việc trả tiền bằng kỳ hạn là quyền của ai? Trường hợp người mua hàng trả tiền bằng kỳ hạn thì việc trả tiền bằng kỳ hạn là quyền của ai?

- A. Người mua
- B. Người bán
- C. Người mua
- D. Người bán

Câu hỏi 24. Trường hợp người mua hàng trả tiền ngay.

- A. Trường hợp người mua hàng trả tiền ngay
- B. Trường hợp người mua hàng trả tiền bằng kỳ hạn
- C. Trường hợp người mua hàng trả tiền bằng kỳ hạn
- D. Trường hợp người mua hàng trả tiền bằng kỳ hạn

Câu hỏi 25. Trường hợp người mua hàng trả tiền bằng kỳ hạn.

- A. Trường hợp người mua hàng trả tiền bằng kỳ hạn
- B. Trường hợp người mua hàng trả tiền bằng kỳ hạn
- C. Trường hợp người mua hàng trả tiền bằng kỳ hạn
- D. Trường hợp người mua hàng trả tiền bằng kỳ hạn

Câu hỏi 36. Hình ảnh nào sau đây thể hiện sự kết nối các phương tiện vận tải?

- A. Hình ảnh sân bay
- B. Hình ảnh một chuyến xe buýt trên đường phố
- C. Hình ảnh một bến tàu biển
- D. Hình ảnh một cầu

Câu hỏi 37. Việc vận chuyển hàng hóa bằng đường biển được ưu tiên lựa chọn khi nào?

- A. Khi vận chuyển hàng hóa dễ hỏng
- B. Khi vận chuyển hàng hóa nặng, cồng kềnh và khối lượng lớn
- C. Khi vận chuyển hàng hóa giá trị cao
- D. Khi vận chuyển hàng hóa dễ cháy nổ

Câu hỏi 38. Hình ảnh nào sau đây thể hiện sự kết nối các phương tiện vận tải?

- A. Hình ảnh một chuyến xe buýt
- B. Hình ảnh một chuyến tàu biển
- C. Hình ảnh một chuyến xe máy
- D. Hình ảnh một chuyến xe đạp

Câu hỏi 39. Hình ảnh nào sau đây thể hiện sự kết nối các phương tiện vận tải?

- A. Hình ảnh một chuyến xe buýt
- B. Hình ảnh một chuyến tàu biển
- C. Hình ảnh một chuyến xe máy
- D. Hình ảnh một chuyến xe đạp

Câu hỏi 40. Hình ảnh nào sau đây thể hiện sự kết nối các phương tiện vận tải?

- A. Hình ảnh một chuyến xe buýt
- B. Hình ảnh một chuyến tàu biển
- C. Hình ảnh một chuyến xe máy
- D. Hình ảnh một chuyến xe đạp

Câu hỏi 85. Chứng cứ thực tế về tài sản là:

- A. Chứng cứ vật chất chứng cứ hiện tại
- B. Chứng cứ vật
- C. Chứng cứ hiện tại
- D. Chứng cứ vật, chứng cứ hiện tại, chứng cứ thực tiễn

Câu hỏi 86. Các tài sản quy định trong pháp luật tài sản, vật có hình thái tài sản và chứng cứ thực tế về tài sản

- A. Bất động sản và động sản
- B. Bất động sản
- C. Tổng Các chứng cứ về tài sản
- D. Tài sản

Câu hỏi 87. Các tài sản quy định trong pháp luật tài sản bao gồm:

- A. Tổng tài sản bao gồm bất động sản, động sản, vật có hình thái
- B. Tổng tài sản bao gồm bất động sản, động sản, vật có hình thái
- C. Tổng tài sản bao gồm, và một phần quy định trong pháp luật tài sản, động sản, vật có hình thái, động sản, vật có hình thái
- D. Tài sản thực tiễn

Câu hỏi 88. Tài sản quy định trong pháp luật tài sản bao gồm tổng tài sản, vật có hình thái và chứng cứ thực tế về tài sản. Tài sản thực tiễn bao gồm chứng cứ thực tế về tài sản và chứng cứ thực tiễn về tài sản

- A. 1
- B. 4
- C. 3
- D. 2

Câu hỏi 89. Các tài sản quy định trong pháp luật tài sản được phân loại

- A. Chứng cứ vật, chứng cứ hiện tại
- B. Chứng cứ vật, chứng cứ hiện tại
- C. Chứng cứ vật
- D. Chứng cứ

Câu hỏi 90. Các chứng cứ thực tiễn, chứng cứ và chứng cứ thực tiễn về tài sản là

- A. Chứng cứ về tài sản, chứng cứ về tài sản
- B. Các chứng cứ thực tiễn của Tổng cục trưởng Tổng cục tài sản
- C. Các chứng cứ thực tiễn của Tổng cục trưởng Tổng cục tài sản quy định trong pháp luật tài sản
- D. Tài sản thực tiễn

Câu hỏi 48. Trường hợp có hàng có số lượng lớn, nhiều chủng loại hoặc việc kiểm tra phát hiện tại chi Thủ trưởng cơ quan hải quan nơi làm thủ tục hải quan quyết định việc gọi hợp thời gian kiểm tra thực tế hàng hóa, nhưng thời gian gọi hợp là là _____.

- A. Không quá 03 ngày
- B. Không quá 05 ngày
- C. Không quá 07 ngày
- D. Không quá 10 ngày

Câu hỏi 49. Khi làm thủ tục hải quan, cơ quan hải quan, công chức hải quan có trách nhiệm:

- A. Tập nhận và đăng ký tờ khai hải quan;
- B. Kiểm tra tờ khai hải quan và kiểm tra thực tế hàng hóa, phương tiện vận tải;
- C. Tổ chức thu thuế và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật về thuế, phí, lệ phí và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- D. Tất cả đều đúng